

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA
CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC
(Số liệu tính đến thời điểm báo cáo)

1. Chỉ số phát triển con người vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (tỉnh Lạng Sơn):

- HDI của tỉnh năm 2023: ...
- HDI của tỉnh năm 2024: ...
- HDI của tỉnh năm 2025: ...

2. Tỷ lệ số trường học được xây dựng kiên cố

- Tổng số trường: 07.
- Số trường học được xây dựng kiên cố: 07
- Tỷ lệ: 100%

3. Tỷ lệ số lớp học được xây dựng kiên cố

- Tổng số lớp: 84
- Số lớp học được xây dựng kiên cố: 75 phòng (còn 09 phòng học bán kiên cố)
- Tỷ lệ: 89,2%

4. Tỷ lệ số trạm y tế được xây dựng kiên cố

- Tổng số trạm: 03
- Số trạm được xây dựng kiên cố: 03
- Tỷ lệ: 100 %

5. Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường

- Tổng số trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: 162.
- Tổng số trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường: 162.
- Tỷ lệ: 100 %

6. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học

- Tổng số học sinh trong độ tuổi học tiểu học: 794.
- Tổng số học sinh trong độ tuổi học tiểu học đang học tiểu học: 794.
- Tỷ lệ: 100%

7. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở

- Tổng số học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở: 639.
- Tổng số học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đang học trung học

cơ sở: 639.

- Tỷ lệ: 100 %.

8. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông

- Tổng số học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông: 443 người

- Tổng số học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông đang học trung học phổ thông: 407 người

- Tỷ lệ: 91,87 %

9. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ

- Tổng số phụ nữ người dân tộc thiểu số mang thai: 428 người

- Tổng số phụ nữ người dân tộc thiểu số mang thai được khám thai định kỳ 428 người

- Tỷ lệ: 100 %

10. Tỷ lệ phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế

- Tổng số phụ nữ người dân tộc thiểu số sinh con: 428 người

- Tổng số phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế 424 người

- Tỷ lệ: 99 %

11. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân

- Tổng số trẻ em suy dinh dưỡng: 681 người

- Tổng số trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 78 người

- Tỷ lệ: 11,5 %

12. Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 70 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số: 70 tuổi

- Tuổi thọ trung bình nam giới người dân tộc thiểu số: 67,1 tuổi

- Tuổi thọ trung bình nữ giới người dân tộc thiểu số: 72,9 tuổi

13. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số

- Tổng số lao động người dân tộc thiểu số: 6.583 người

- Tổng số lao động người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề phù hợp 3.550 người

- Tỷ lệ: 53,92 %

- Tổng số lao động nữ người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề phù

hợp 1.739 người.

14. Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 4.678 người, chiếm tỷ lệ 85,39 %, trong đó lao động nữ: 2.739 người.

- Công nghiệp và xây dựng: 800 người, chiếm tỷ lệ 14,60 %, trong đó lao động nữ: 200 người.

- Dịch vụ: 122 người, chiếm tỷ lệ 0,22 %, trong đó lao động nữ: 97 người.

15. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: 59

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng: 59

- Tỷ lệ: 100 %

16. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được quy hoạch: 242

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: 228

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được quy hoạch: 228

- Tỷ lệ: 100 %

17. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 228

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: 228

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: 100%

18. Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của Vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên: 60 người, đạt tỷ lệ 96,7 %

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp trở lên: 02 người, đạt tỷ lệ 3,3 %

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên: 32 người, đạt tỷ lệ 53 %

- Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức dân tộc: 60 người, đạt tỷ lệ 100%

19. Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của cả nước đạt tối thiểu 42%

- Tổng số diện tích rừng: 714 ha

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt: 65,8 %